

Bản án số: **50/2021/HSST**  
Ngày: 26/01/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

*- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Lâm

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Minh Phương

2. Bà Lê Thị Thùy Linh

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hiền - Thư ký tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – tỉnh Nghệ An.

*- Đại diện VKS nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Ông Lê Đại – Kiểm sát viên .

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 32/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Công Đ**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/11/1988 tại xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 1, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Công T, sinh năm: 1945 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1950; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: không; Tiền án:

+ Tại bản án số 25/2005/HSST ngày 04/10/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 19/12/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phúc thẩm y án sơ thẩm tại bản án số 150/2005/HSPT.

+ Tại bản án số 108/2005/HSST ngày 03/11/2005 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Tại bản án số 02/2007/HSST ngày 01/02/2007 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với 15 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 108/2005/HSST, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 39 tháng tù.

+ Tại bản án số 63/2012/HSST ngày 24/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 11/10/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Quốc V**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/10/1980 tại xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Y, xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Con ông Hoàng Xuân Kh (đã chết) và bà Đặng Thị T (sinh năm: 1949); Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1977; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 28/10/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Quốc V*: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977 (vợ của bị cáo V). Có mặt.

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Quốc V*: Bà Phan Thị Th, trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An, chi nhánh số 1. Có mặt.

- *Người bị hại*:

+ Ông Cao Xuân B, sinh năm 1961.

Trú tại: Xóm 5, xã H, huyện D, Nghệ An. Vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn P, sinh năm 1959.

Trú tại: Xóm 4, xã T, huyện D, Nghệ An. Có mặt.

+ Anh Đậu Đình Đ, sinh năm 1991.

Trú tại: Xóm 7, xã Y, huyện D, Nghệ An. Có mặt.

+ Ông Lê Văn M, sinh năm 1964

Trú tại: Xóm 4, xã T, huyện D, Nghệ An. Vắng mặt.

+ Chị Đậu Thị B, sinh năm 1974

Trú tại: Xóm 3, xã T, huyện D, Nghệ An. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1977

Trú tại: Xóm 5, xã H, huyện D, Nghệ An. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2001

Trú tại: Xóm 9, xã H, huyện Q, Nghệ An. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn K, sinh năm 1987

Trú tại: Xóm 2, xã L, huyện D, Nghệ An. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thọ T, sinh năm 1972

Trú tại: Xóm G, xã N, huyện Y, Nghệ An. Vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1984

Trú tại: Xóm 6, xã T, huyện D, Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Hồ Sỹ H, sinh năm 1985

Trú tại: Khối 1, thị trấn D, huyện D, Nghệ An. Vắng mặt.  
+ Anh Đậu Huy M, sinh năm 1992  
Trú tại: Xóm 7, xã T, huyện D, Nghệ An. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 21/5/2020 đến ngày 16/6/2020, Hoàng Công Đ, đã thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản (xe máy) rồi đến bán cho Hoàng Quốc V để lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Vào ngày 21 tháng 5 năm 2020, Hoàng Công Đ đi xe lai đến xã A, huyện D, tỉnh Nghệ An với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi Đ mang theo 01 (một) văm phá khóa hình chữ “L” để phá khóa xe. Khi đi đến khu vực xóm 4, xã A, huyện D trên đường Quốc lộ 1A thì Đ quan sát thấy có 03 (ba) chiếc xe máy dựng trước ngôi nhà đang xây dựng, không có người trông coi. Đ đi đến dùng văm phá khóa xe và lấy trộm 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu vàng đen, biển kiểm soát 37F1-582.70 của ông Cao Xuân Bốn, sinh năm 1961, trú tại xóm 5, xã H, huyện D. Sau khi trộm cắp được xe máy, Hoàng Công Đ đưa xe đến ốt sửa xe của Hoàng Quốc V, sinh năm 1980, trú tại xóm T, xã N, huyện D và nói em vừa lấy được con xe, anh xem mua mấy, V hiểu ý Đ nói vừa lấy trộm được chiếc xe máy. V mua chiếc xe trên với giá 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau đó, Hoàng Quốc V bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Tại Kết luận định giá ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: Giá trị hiện tại của chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu vàng đen, biển kiểm soát 37F1-582.70 là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

**Vụ thứ hai:** Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23 tháng 5 năm 2020, Hoàng Công Đ đi nhờ xe từ nhà đến xã T, huyện D với mục đích tìm tài sản để trộm cắp, khi đi Đ mang theo 01 (một) văm phá khóa hình chữ “L” để bẻ khóa xe. Khi đến nhà ông Phạm Văn P, sinh năm 1959, trú tại xóm 4, xã T, huyện D, Định quan sát thấy cửa cổng không đóng, có 01 (một) xe máy nhãn hiệu AIRBLADE màu vàng đen, biển kiểm soát 37F1-678.41 đang dựng trong sân không có người trong nhà nên dùng văm bẻ khóa xe rồi lấy trộm chiếc xe máy trên. Sau khi trộm cắp được xe máy, Đ đưa xuống quán sửa xe của Hoàng Quốc V. Khi gặp nhau, Đ nói với V “em vừa lấy được con xe, anh xem mua được mấy”. Hoàng Quốc V xem xe và hiểu ý Đ nói vừa trộm được chiếc xe nên thống nhất mua chiếc xe với giá 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Trước khi giao xe cho V thì Đ mở cốp xe thấy bên trong có một

chiếc ví da, Đ mở ví và lấy số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) rồi vứt chiếc ví da vào thùng rác. Ngày 19/6/2020, Hoàng Quốc V tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện D.

Tại Kết luận định giá ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: Giá trị hiện tại của chiếc xe máy nhãn hiệu AIRBLADE màu vàng đen, biển kiểm soát 37F1-678.41 là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

**Vụ thứ ba:** Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30 tháng 5 năm 2020, Hoàng Công Đ đi xe Bus đến xã Y, huyện D, tỉnh Nghệ An với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi Đ mang theo 01 (một) văm phá khóa hình chữ “L” để bẻ khóa xe. Khi đi đến trước nhà nghỉ Đông Á thuộc khu vực xóm 9, xã Y, huyện D trên đường Quốc lộ 1A, Đ quan sát thấy có 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu xanh, biển kiểm soát 37F1-701.33 của ông Đậu Đình Đ, sinh năm 1991, trú tại xóm 7, xã Y, huyện D dựng bên mép đường, không có người trông coi. Đ dùng văm bẻ khóa xe và lấy trộm chiếc xe máy trên. Sau khi trộm cắp được xe máy, Đ đưa xuống ốt sửa xe của Hoàng Quốc V. Khi gặp nhau, Đ nói với V “em vừa lấy được con xe, anh xem mua được mấy”. Hoàng Quốc V xem xe và hiểu Đ vừa trộm được chiếc xe máy nên đồng ý mua chiếc xe với giá 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Sau đó, Hoàng Quốc V bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Tại Kết luận định giá ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: Giá trị hiện tại của chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu xanh, biển kiểm soát 37F1-701.33 là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

**Vụ thứ tư:** Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01 tháng 6 năm 2020, Hoàng Công Đ đi bộ đến xóm 4, xã T, huyện D với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi Đ mang theo 01 (một) văm phá khóa hình chữ “L” để bẻ khóa xe. Khi đến nhà ông Lê Văn M, sinh năm 1964, trú tại xóm 4, xã T, huyện D, Đ quan sát thấy cửa cổng không đóng, có 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 37B1-627.08 đang dựng trong sân, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe. Đ quan sát không thấy có người trong nhà nên đi vào lấy trộm chiếc xe máy trên. Sau khi trộm cắp được xe máy, Đ đưa xuống ốt sửa xe của Hoàng Quốc V. Khi gặp nhau, Đ nói với V “em vừa lấy được con xe, anh xem mua được mấy”. Hoàng Quốc V xem xe và hiểu Đ vừa trộm được chiếc xe nên đồng ý mua chiếc xe trên với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 21/6/2020, Hoàng Quốc V tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện D.

Tại Kết luận định giá ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: Giá trị hiện tại của chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA

WAVE RSX màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 37B1-627.08 là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

**Vụ thứ năm:** Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02 tháng 6 năm 2020, Hoàng Công Đ đi bộ đến xóm 3, xã T, huyện D với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi Đ mang theo 01 (một) văm phá khóa hình chữ “L” để bẻ khóa xe. Khi đến nhà bà Đậu Thị B, sinh năm 1974, trú tại xóm 3, xã T, huyện D, Đ quan sát thấy cửa cổng không đóng, có 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVEALPHA màu đen bạc, biển kiểm soát 37F1-650.65 đang dựng trong sân, chìa khóa cắm ở ổ khóa xe. Đ quan sát không thấy có người trong nhà nên đi vào lấy trộm chiếc xe máy trên. Sau khi trộm cắp được xe máy, Đ đưa xuống ốt sửa xe của Hoàng Quốc V. Khi gặp nhau, Đ nói với V “em vừa ăn được con xe, anh xem mua được mấy”. Hoàng Quốc V xem xe và hiểu ý Đ trộm chiếc xe nên mua chiếc xe trên với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 21/6/2020, Hoàng Quốc V tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện D.

Tại Kết luận định giá ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: Giá trị hiện tại của chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVEALPHA màu đen bạc, biển kiểm soát 37F1-650.65 là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

**Vụ thứ sáu:** Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04 tháng 6 năm 2020, Hoàng Công Đ đi xe Taxi từ nhà đến xã K, huyện D với mục đích tìm tài sản để trộm cắp, khi đi Đ mang theo 01 (một) văm phá khóa hình chữ “L” để bẻ khóa xe. Khi đi đến quán Karaoke Hoa Lũy địa chỉ xóm T, xã K, huyện D thì Đ xuống xe đi bộ một đoạn thấy cạnh bờ mương nước có dựng 04 (bốn) chiếc xe máy, không có người trông coi. Đ đi đến dùng văm bẻ khóa xe và lấy trộm 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen trắng, biển kiểm soát 37F1-802.18 của ông Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1977, trú tại xóm 5, xã H, huyện D. Sau khi trộm cắp được xe máy, Đ đưa xuống quán sửa xe của Hoàng Quốc V. Khi gặp nhau, Đ nói với V “em vừa lấy được con xe, anh xem mua được mấy”. Hoàng Quốc V xem xe và hiểu ý Đ vừa trộm chiếc xe này nên đồng ý mua chiếc xe với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 21/6/2020, Hoàng Quốc V tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho cơ quan CSĐT Công an huyện D.

Tại Kết luận định giá ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: Giá trị hiện tại của chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen trắng, biển kiểm soát 37F1-802.18 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

**Vụ thứ bảy:** Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 06 tháng 6 năm 2020, Hoàng Công Đ đi xe ôm từ nhà đến xã C, huyện D với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi Đ mang theo 01 (một) văm phá khóa hình chữ “L” để bẻ khóa xe. Khi đi đến trước xưởng gỗ của anh Tạ Danh T, sinh năm 1992, trú tại xóm 2, xã C, huyện D, Đ quan sát

thấy có 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE& màu đen bạc, biển kiểm soát 37L2-320.65 của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 2001, trú tại xóm 9, xã H, huyện Q dựng phía trước cổng không có người trông coi. Đ đi đến dùng vạm bẻ khóa xe và lấy trộm chiếc xe máy trên. Sau khi trộm cắp được xe máy, Đ đưa xuống ốt sửa xe của Hoàng Quốc V Khi gặp nhau, Đ nói với V “em vừa ăn được con xe, anh xem mua được mấy”. Hoàng Quốc V xem xe và hiểu ý Đ vừa trộm chiếc xe máy nên thống nhất mua chiếc xe trên với giá 1.800.000 đồng (Một trăm tám trăm nghìn đồng). Ngày 21/6/2020, Hoàng Quốc V tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Diễn Châu.

Tại Kết luận định giá ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: Giá trị hiện tại của chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE& màu đen bạc, biển kiểm soát 37L2-320.65 là 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

**Vụ thứ tám:** Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 09 tháng 6 năm 2020, Hoàng Công Đ đi xe Bus từ nhà đến xã L, huyện D với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi Đ mang theo 01 (một) vạm phá khóa hình chữ “L” để bẻ khóa xe. Khi đi đến xã L, huyện D thì Đ xuống xe đi bộ đến trước quán ăn Thảo Nguyên địa chỉ xóm 2, xã L, huyện D thấy có 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu vàng đen, biển kiểm soát 37F1-768.22 của ông Bùi Văn Kiên, sinh năm 1987, trú tại xóm 2, xã Diễn Lâm, huyện D đang dựng trước quán. Định quan sát thấy không có người trông coi nên dùng vạm bẻ khóa xe và lấy trộm chiếc xe máy trên. Sau khi trộm cắp được xe máy, Đ đưa xe về gặp ông Đậu Huy M, sinh năm 1992, trú tại xóm 7, xã T, huyện D nói “có xe máy của nhà đang cần tiền nên bán, xe có giấy tờ đầy đủ”, M xem xe và thống nhất mua chiếc xe trên của Đ với giá 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Ngày 20/6/2020, Đậu Huy M tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện D.

Tại Kết luận định giá ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: Giá trị hiện tại của chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu vàng đen, biển kiểm soát 37F1-768.22 là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

**Vụ thứ chín:** Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11 tháng 6 năm 2020, Hoàng Công Đ đi xe Bus từ huyện D lên huyện Y với mục đích tìm tài sản để trộm cắp, khi đi Đ mang theo 01 (một) vạm phá khóa hình chữ “L” để bẻ khóa xe. Khi đi đến xã T, huyện Y thì Đ xuống xe đi bộ. Khi đi đến khu vực cánh đồng và quan sát thấy có 04 (bốn) chiếc xe máy dựng dưới gốc cây, không có người trông coi. Đ dùng vạm bẻ khóa xe và lấy trộm 01 (một) xe máy nhãn hiệu AIRBLADE màu đỏ đen, biển kiểm soát 37P1-243.26 của ông Nguyễn Thọ T, sinh năm 1972, trú tại xóm G, xã T, huyện Y. Sau khi trộm cắp được xe máy, Đ đưa xuống ốt sửa xe của Hoàng Quốc V. Khi gặp nhau, Đ nói với V “em vừa lấy được con xe, anh xem mua được mấy”. Hoàng

Quốc V xem xe và hiểu ý Đ vừa trộm được chiếc xe nên đồng ý mua chiếc xe trên với giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 19/6/2020, Hoàng Quốc V tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D.

Tại Kết luận định giá ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: Giá trị hiện tại của chiếc xe máy nhãn hiệu AIRBLADE màu đỏ đen, biển kiểm soát 37P1-243.26 là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

**Vụ thứ mười:** Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16 tháng 6 năm 2020, Hoàng Công Đ đi xe Bus từ nhà đến xã T, huyện D với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi Đ mang theo 01 (một) vạm phá khóa hình chữ “L” để bẻ khóa xe. Khi đi đến cổng chào xã T, huyện D thì Định xuống xe, rồi đi nhờ xe máy của người khác đến xóm 6, xã T, huyện D. Đ đi đến một đám cưới thấy phía trước nhà bên cạnh đám cưới có dựng 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA SH MODE màu vàng nâu, biển kiểm soát 37F1-691.67, của bà Hoàng Thị L, sinh năm 1984, trú tại xóm 6, xã T, huyện D. Đ quan sát thấy không có người trông coi nên dùng vạm bẻ khóa xe và lấy trộm chiếc xe máy trên. Sau khi trộm cắp được xe máy, Đ đưa về nhờ ông Hồ Sỹ H, sinh năm 1985, trú tại khối 1, thị trấn D, huyện D đi cầm nhưng không được. Sau đó, Đ giao xe cho H tiếp tục đi cầm cố và mượn của H số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Đ nói với H cầm cố xe khoảng 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) đến 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và hứa khi nào cầm được xe thì trả tiền cho H. Ngày 20/6/2020, Hồ Sỹ H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện D.

Tại Kết luận định giá ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: Giá trị hiện tại của chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA SH MODE màu vàng nâu, biển kiểm soát 37F1-691.67 là 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng).

Quá trình điều tra, Hoàng Quốc V bị bệnh tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trưng cầu giám định tâm thần.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 03/KLGD ngày 16/10/2020 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc Miền Trung, Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận:

- Tại thời điểm trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm hiện tại, Hoàng Quốc V bị bệnh Động kinh cơn lớn với chuẩn đoán theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 (ICD10) bệnh có mã số G40.6.

- Tại thời điểm trên Hoàng Quốc V đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

*\* Về việc thu giữ và xử lý vật chứng:*

+ 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA SH MODE màu vàng nâu, biển kiểm soát 37F1-691.67 đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã trả lại chủ sở hữu là bà Hoàng Thị Lợi theo đúng quy định.

+ 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu vàng đen, biển kiểm soát 37F1-678.41 đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã trả lại chủ sở hữu là ông Phạm Văn Phú theo đúng quy định.

+ 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đỏ đen, biển kiểm soát 37P1-243.26 đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã trả lại chủ sở hữu là ông Nguyễn Thọ Trinh theo đúng quy định.

+ 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu vàng đen, biển kiểm soát 37F1-768.22 đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã trả lại chủ sở hữu là ông Bùi Văn Kiên, theo đúng quy định.

+ 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVEALPHA màu đen bạc, biển kiểm soát 37F1-650.65 đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã trả lại chủ sở hữu là bà Đậu Thị Bốn theo đúng quy định.

+ 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE& màu đen bạc, biển kiểm soát 37L2-320.65 đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã trả lại chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Lành theo đúng quy định.

+ 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 37B1-627.08 đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã trả lại chủ sở hữu là ông Lê Văn Minh theo đúng quy định.

+ 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen trắng, biển kiểm soát 37F1-802.18 đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã trả lại chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Mạnh theo đúng quy định.

- Đối với vật chứng: 01 (một) chiếc vạm phá khóa làm bằng kim loại, hình chữ “L”, kích thước 15,5x5,5cm, trên thân có in dòng chữ “BOSS MAN”; 02 (hai) lưỡi vạm phá khóa làm bằng kim loại, hình lục lăng, dài 08 cm, một đầu được mài nhọn bẹp, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Diên Châu.

Cáo trạng số 197/CT-VKSDC ngày 26/11/2020 đã truy tố bị cáo Hoàng Công Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Quốc V về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm b,s,o khoản 1, Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Công Đ mức án tù 06 năm đến 06 năm 06 tháng năm tù về tội “trộm cắp tài sản”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, s, q khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Quốc V mức án 36 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Hoàng Thị L, ông Nguyễn Thọ T, ông Bùi Văn K, bà Đậu Thị B, bà Nguyễn Thị L, ông Lê Văn M, ông Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Người bị hại ông Cao Xuân B, ông Đậu Đình Đ đã nhận tiền đền bù xe máy của bị can Hoàng Quốc V theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá và không yêu cầu đền bù gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đậu Huy M, ông Hồ Sỹ H không có yêu cầu đền bù gì về dân sự nên miễn xét.

- Người bị hại ông Phạm Văn P yêu cầu bị cáo Hoàng Công Đ đã bồi thường số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) mà Định đã trộm cắp trong cốp xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu vàng đen, biển kiểm soát 37F1-678.41. Bị cáo Đ đã bồi thường nên miễn xét.

- Bị cáo Hoàng Quốc V yêu cầu bị cáo Hoàng Công Đ bồi thường số tiền 17.400.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền mà V đã trả cho Đ để mua 08 (tám) chiếc xe máy tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ cũng nhất trí bồi hoàn cho V số tiền mà Việt yêu cầu, cần được chấp nhận và buộc bị cáo Đ bồi thường cho Việt.

Về án phí: Mỗi bị cáo Hoàng Công Đ và Hoàng Quốc V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa. Đối với bị hại có mặt tại phiên tòa không không có tranh luận gì thêm.

- Lời bào chữa cho bị cáo Việt: Người bào chữa cho Hoàng Quốc V không tranh luận về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà vị đại diện VKS đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Người bào chữa chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc đối với bị cáo V khi phạm tội là người bị bệnh tâm thần, nhận thức hạn chế, bản thân V đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội đối với bệnh tật, hoàn cảnh thực sự khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử cho V hình phạt cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đề Việt có thời gian chữa bệnh và hồi phục chức năng để phụ giúp gia đình vợ con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Hoàng Công Đ và bị cáo Hoàng Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị hại, người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Như vậy, đã đủ căn cứ kết luận:

Trong thời gian từ ngày 21/5/2020 đến ngày 16/6/2020, Hoàng Công Đ đã liên tiếp thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản là xe máy trên địa bàn các xã A, xã T, xã Y, xã T, xã K, xã C, xã L, xã T thuộc huyện D, tỉnh Nghệ An và xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An với giá trị tài sản chiếm đoạt là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và số tiền 2.500.000 đồng là tiền mà Hoàng Công Đ đã lấy trong cốp xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu vàng đen, biển kiểm soát 37F1-678.41 của ông Phạm Văn P. Tổng giá trị tài sản Hoàng Công Đ trộm cắp là 152.500.000 đồng.

Đối với Hoàng Quốc V Quá trình điều tra, Hoàng Quốc V bị bệnh tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trưng cầu giám định tâm thần. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 03/KLGĐ ngày 16/10/2020 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc Miền Trung, Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận:

- Tại thời điểm trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm hiện tại, Hoàng Quốc V bị bệnh Động kinh cơn lớn với chuẩn đoán theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 (ICD10) bệnh có mã số G40.6.

- Tại thời điểm trên Hoàng Quốc V đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Như vậy Hoàng Quốc V biết rõ số tài sản Hoàng Công Đ đem đến bán cho mình là do trộm cắp mà có nhưng do háo lợi nên đã tiêu thụ 08 xe máy với tổng giá trị tài sản định giá là 91.000.000 đồng (Chín mươi một triệu đồng).

[3]. Hành vi của bị cáo Đ có tính chất nghiêm trọng, hành vi của Hoàng Quốc V là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Đ là người có đầy đủ năng lực hành vi, phạm tội với lỗi cố ý. Việc phạm tội nhiều lần đã thể hiện sự liều lĩnh, ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo, làm mất trật tự trị an trên các địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo sợ đối với người dân. Vì vậy cần phải đưa ra một mức án nghiêm trọng xứng hành vi phạm tội của các bị cáo và nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Đối với bị cáo Hoàng Công Đ đã có 04 tiền án đều về tội “Trộm cắp tài sản”; Đối với bản án số 63/2012/HSST ngày 24/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện D xử phạt Hoàng Quốc V

07 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 11/10/2018. Như vậy bị cáo chưa được xóa án tích. Nay bị cáo Đ lại tiếp tục phạm tội, thực hiện liên tiếp 10 hành vi trộm cắp tài sản từ ngày 21/5/2020 đến ngày 16/6/2020 (phạm tội hai lần trở lên), thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tài sản chiếm đoạt lớn được quy định tại điểm c, g, khoản 1 Điều 52 BLHS đây là tình tiết định khung, ngoài ra mỗi hành vi trộm cắp của bị cáo đều có giá trị tài sản từ trên hai triệu đồng trở lên, như vậy bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên. Bị cáo Hoàng Quốc V đã 08 lần tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, như vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần được quy định tại quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 BLHS.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Công Đ và Hoàng Quốc V có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, tự thú khai ra một số vụ trộm khác trong vụ án, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho ông Phạm Văn P. Do đó cần áp dụng tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s, o khoản 1, Điều 51 BLHS 2015 để xem xét giảm nhẹ đối với bị cáo Hoàng Công Đ. Đối với bị cáo Hoàng Quốc V đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại ông Cao Xuân B và ông Đậu Đình Đ, bản thân bị cáo V có bệnh về tâm thần, đã được kết luận tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 03/KLGD ngày 16/10/2020 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc Miền Trung, Viện pháp y tâm thần Trung ương. Như vậy cần áp dụng các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, q khoản 1, Điều 51, BLHS 2015 đối với bị cáo Hoàng Quốc V để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. hiện đang mang bệnh tâm thần, có nơi sinh sống ổn định nên chưa cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà xét cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015 người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Hội đồng xét xử xét căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ và lời khai tại phiên tòa, xét thấy bị cáo Hoàng Công Đ không có việc làm ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đối với bị cáo Hoàng Quốc V là đối tượng đang hưởng chế độ trợ cấp theo chính sách xã hội nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo V.

[6]. Đối với Đậu Huy M là người mua 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu vàng đen, biển kiểm soát 37F1-768.22, tuy nhiên khi mua không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với Hồ Sỹ H người đã đi cầm cố hộ cho Hoàng Công Đ 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA SH MODE màu vàng nâu, biển kiểm soát 37F1-691.67, nhưng

khi nhận đi cầm cố H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại bà Hoàng Thị L, ông Nguyễn Thọ T, ông Bùi Văn K, bà Đậu Thị B, bà Nguyễn Thị L, ông Lê Văn M, ông Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên miễn xét.

- Người bị hại ông Cao Xuân B, ông Đậu Đình Đ đã nhận tiền đền bù xe máy theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá của bị cáo Hoàng Quốc V nên không yêu cầu đền bù gì thêm về dân sự nên miễn xét.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đậu Huy M, ông Hồ Sỹ H không có yêu cầu đền bù gì về dân sự nên miễn xét.

- Người bị hại ông Phạm Văn P đã được Hoàng Công Đ bồi thường số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- Bị cáo Hoàng Quốc V yêu cầu bị cáo Hoàng Công Đ bồi thường số tiền 17.400.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền mà Việt đã trả cho Đ để mua 08 (tám) chiếc xe máy. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ cũng nhất trí bồi hoàn cho V số tiền mà V yêu cầu nên cần được chấp nhận và buộc bị cáo Đ bồi thường cho bị cáo V.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Công Đ và Hoàng Quốc V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11]. Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời gian quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm c, g khoản 2, Điều 173; điểm b,s,o khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52 BLHS. Xử phạt:

Bị cáo Hoàng Công Đ 06 (Sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 19/6/2020).

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 323; điểm b, s, q khoản 1, Điều 51,; điểm g khoản 1, Điều 52, Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc V 36 (Ba sáu) cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Quốc Việt cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Gia

đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày UBND xã N được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 589 BLDS 2015 buộc bị cáo Hoàng Công Đ phải bồi thường cho Hoàng Quốc V số tiền 17.400.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc vạm phá khóa làm bằng kim loại, hình chữ “L”, kích thước 15,5x5,5cm, trên thân có in dòng chữ “BOSS MAN”; 02 (hai) lưỡi vạm phá khóa làm bằng kim loại, hình lục lăng, dài 08 cm, một đầu được mài nhọn bẹp là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng thu giữ của Hoàng Công Đ. Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án huyện D theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/20.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Công Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 870.000 đồng tiền án phí dân sự trong hình sự.

Buộc bị cáo Hoàng Quốc V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Việt, người bào chữa cho bị cáo Việt, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trình hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị c<sup>o</sup>ng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ<sup>u</sup>ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện D;
- THADS;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam;
- Lưu VP, HS;
- Người tham gia tố tụng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Đình Lâm**